

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 29/2025/DS-ST

Ngày: 03-3-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Thắng.

2. Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2024/TLST-DS ngày 12/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-DS ngày 05/02/2025 giữa các đương sự:

– **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P.

Trụ sở: Số D đường Đ, phường T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Người đại diện hợp pháp:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1990 (có mặt), ông Dương Thanh P, sinh năm 1989 (có mặt). Cùng địa chỉ: Số B, đường T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/02/2025).

– **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, đường N, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* **Người đại diện hợp pháp:** Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số D, đường N, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 18/11/2024) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Thanh P, ông Lê Văn T trình bày: Vào ngày 29/11/2021, bà Nguyễn Thị Như N có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng, số hợp đồng 0816, mã khách hàng 2613246

(các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, không vì mục đích lợi nhuận từ việc kinh doanh. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay theo đúng thỏa thuận.

Về Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng tại khoản 2.2 Điều 2. Hạn mức tín dụng, hạn mức thẻ, hạn mức giao dịch có thỏa thuận: Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng Hạn mức tín dụng/Hạn mức thẻ, tùy từng thời điểm mà không cần báo trước cho chủ thẻ và chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các Giao dịch thẻ có liên quan phù hợp với điều khoản và điều kiện này. Tại Điều 4. Tái cấp thẻ có quy định: Trường hợp tái cấp thẻ và tăng hạn mức tại mục 4.3 quy định thông báo thay đổi hạn mức giao dịch của từng thẻ qua điện thoại hoặc hình thức khác, mục 4.4 có nêu trường hợp chủ thẻ nhận thẻ, sử dụng thẻ, phát sinh dư nợ thẻ mặc nhiên xem là chủ thẻ đồng ý đối với việc cấp mới thẻ, tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng thẻ.

Quá trình sử dụng hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng, do bà N thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/12/2022 Ngân hàng tăng hạn mức tự động 15% trên hạn mức sử dụng thẻ cho bà N và Ngân hàng có gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại 0704813399 của bà N đăng ký trên hợp đồng với nội dung: Thẻ sẽ được nâng hạn mức lên 30.000.000 đồng, tổng hạn mức là 230.000.000 đồng, nếu từ chối soạn tin nhắn: OCB THM NO <6socuoi> gửi 6067 trước ngày 28/12/2022. Tuy nhiên đến hết ngày 28/12/2022 bà N không có gửi tin nhắn từ chối, nên ngày 29/12/2022 Ngân hàng đã chuyển 30.000.000 đồng vào thẻ của bà N, lãi suất như đối với hợp đồng sử dụng hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng đã ký ngày 29/11/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Như N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, số nợ đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/6/2023 đến nay. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Như N vẫn không có thiện chí trả nợ. Tổng nợ vay của bà Nguyễn Thị Như N tạm tính đến ngày 25/02/2025 là 509.782.757 đồng (Trong đó: Nợ gốc 229.983.478 đồng, nợ lãi trong hạn 137.871.141 đồng, nợ lãi quá hạn 68.935.570 đồng, phí 72.992.568 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Như N phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/02/2025 là 436.790.189 đồng (Trong đó: Nợ gốc 229.983.478 đồng, nợ lãi trong hạn 137.871.141 đồng, nợ lãi quá hạn 68.935.570 đồng), Ngân hàng không yêu cầu bà N trả phí 72.992.568 đồng. Đồng thời yêu cầu bà N tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Như N là ông Nguyễn Quốc H trình bày: Ông H thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về việc vào ngày 29/11/2021 bà N có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng nhưng mức vay là 200.000.000 đồng chứ không phải là 230.000.000 đồng như Ngân hàng trình bày. Bà N đồng ý trả cho Ngân hàng trên

gốc và lãi trên số tiền sử dụng thẻ hạn mức 200.000.000 đồng, nhưng hiện bà N khó khăn, không có khả trả một lần, yêu cầu được trả mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bà N không đồng ý trả gốc và lãi trên số tiền 230.000.000 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Như N trả số tiền còn nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 25/02/2025 là 436.790.189 đồng (Trong đó: Nợ gốc 229.983.478 đồng, nợ lãi trong hạn 137.871.141 đồng, nợ lãi quá hạn 68.935.570 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng, vì theo Ngân hàng thì vào ngày 29/11/2021 bà N và Ngân hàng có ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, không vì mục đích lợi nhuận. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay theo đúng thỏa thuận. Quá trình sử dụng hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng, do bà N giao dịch tốt nên ngày 23/12/2022 Ngân hàng tăng hạn mức tự động 15% trên hạn mức sử dụng thẻ cho bà N, tương ứng với số tiền 30.000.000 đồng. Việc tăng hạn mức tự động trên có quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng có gửi tin nhắn trước cho bà N và thông báo cho bà N biết nếu từ chối nâng hạn mức thì nhắn tin SMS cho Ngân hàng đến hết ngày 28/12/2022, nhưng bà N không có tin nhắn từ chối nên ngày 29/12/2022 Ngân hàng đã chuyển 30.000.000 đồng vào thẻ của bà N, nâng tổng hạn mức tín dụng lên là 230.000.000 đồng. Đến ngày 15/10/2023 bà N đã rút hết số tiền trong thẻ. Bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/6/2023. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Như N vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện.

[2] Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Nguyễn Quốc H trình bày: Ông H thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về việc vào ngày 29/11/2021 bà N có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng, nhưng mức vay là 200.000.000 đồng chứ không phải là 230.000.000 đồng như Ngân hàng trình bày. Bà N đồng ý trả cho Ngân hàng trên gốc và lãi trên số tiền sử dụng thẻ hạn mức 200.000.000 đồng, nhưng hiện bà N khó khăn, không có khả trả

một lần, yêu cầu được trả mỗi tháng 10.000.000 đồng. Bà N không đồng ý trả gốc và lãi trên số tiền 230.000.000 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Xét thấy, hai bên thừa nhận vào ngày 29/11/2021 bà N có ký với Ngân hàng Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân của Ngân hàng, mức vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 200.000.000 đồng chuyển vào thẻ tín dụng của bà N. Đây là tình tiết, sự kiện được các bên thừa nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với việc ông H trình bày, bà N chỉ nợ Ngân hàng 200.000.000 đồng theo hợp đồng trên, chứ không phải nợ 230.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng Hạn mức tín dụng/Hạn mức thẻ, tùy từng thời điểm mà không cần báo trước cho chủ thẻ và chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các Giao dịch thẻ có liên quan phù hợp với điều khoản và điều kiện này. Tại Điều 4. Tái cấp thẻ có quy định: Trường hợp tái cấp thẻ và tăng hạn mức tại mục 4.3 quy định thông báo thay đổi hạn mức giao dịch của từng thẻ qua điện thoại hoặc hình thức khác, mục 4.4 có nêu trường hợp chủ thẻ nhận thẻ, sử dụng thẻ, phát sinh dư nợ thẻ mặc nhiên xem là chủ thẻ đồng ý đối với việc cấp mới thẻ, tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng thẻ. Quá trình sử dụng hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng, do bà N thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/12/2022 Ngân hàng tăng hạn mức tự động 15% trên hạn mức sử dụng thẻ cho bà N và Ngân hàng có gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại 0704813399 của bà N đăng ký trên hợp đồng với nội dung: Thẻ sẽ được nâng hạn mức lên 30.000.000 đồng, tổng hạn mức là 230.000.000 đồng, nếu từ chối soạn tin nhắn: OCB THM NO <6socuoi> gửi 6067 trước ngày 28/12/2022. Tuy nhiên đến hết ngày 28/12/2022 bà Ngọc không có gửi tin nhắn từ chối, nên ngày 29/12/2022 Ngân hàng đã chuyển 30.000.000 đồng vào thẻ của bà N, lãi suất như đối với hợp đồng sử dụng hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng đã ký ngày 29/11/2021 (bút lục 79). Tại phiên tòa ông H cho rằng bà N có rút số tiền trong thẻ là 200.000.000 đồng, chứ không có rút tổng cộng 230.000.000 đồng, tuy nhiên các sao kê (bút lục 79-114) thể hiện bà N đã rút tổng cộng 230.000.000 đồng. Do đó, lời trình bày của ông H là không có cơ sở.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Như N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/6/2023. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Xét thấy, việc bà N không thực hiện nghĩa vụ theo giao kết, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết. Bà N là người có lỗi vi phạm hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bút lục 20-27), các sao kê (bút lục 79-114), Hội đồng xét xử xác định bà N có nợ Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu bà Ngọc trả số nợ nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống

đồng Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến ngày 25/02/2025 là 436.790.189 đồng (Trong đó: Nợ gốc 229.983.478 đồng, nợ lãi trong hạn 137.871.141 đồng, nợ lãi quá hạn 68.935.570 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ mà các bên đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Kể từ ngày 26/02/2025, nếu bà N không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng, thì bà N còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà N phải chịu 21.471.608 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P.

Buộc bà Nguyễn Thị Như N trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 0816 ngày 29/11/2021 là 436.790.189 đồng (Trong đó: Nợ gốc 229.983.478 đồng, nợ lãi trong hạn 137.871.141 đồng, nợ lãi quá hạn 68.935.570 đồng).

Kể từ ngày 26/02/2025, bà Nguyễn Thị Như N còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng số 0816 ngày 29/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như N phải chịu 21.471.608 đồng án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.601.056 đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008518, ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng TT, KT & THA);
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh